

PHẦN A:

CẢM NGHĨ VỀ GIÁ TRỊ LỊCH SỬ CỦA ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN TRẦN CÔNG AN

Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân (AHLLVTND) là danh hiệu vinh dự cao nhất của Nhà nước Việt Nam phong tặng hoặc truy tặng cho các cá nhân *"có thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội; trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; có đạo đức, phẩm chất cách mạng"*.

Trải qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Đồng Nai là một địa bàn chiến lược quan trọng của miền Đông và cả Nam bộ, nơi diễn ra cuộc chiến đấu quyết liệt giữa ta và địch. Trong chống Mỹ kẻ địch đã xây dựng tại đây những hệ thống căn cứ quân sự hiện đại vào bậc nhất Đông Nam Á với tiềm lực chiến tranh khổng lồ như sân bay Biên Hòa, khu liên hợp quân sự Long Bình, kho bom Thành Tuy Hạ, căn cứ Quân sự đoàn III nguy... Ngược lại chúng ta có chiến khu Đ anh hùng, chiến khu rừng Sác, có những người con ưu tú, có những bà mẹ Việt Nam anh hùng, có những anh hùng lực lượng vũ trang... Biên Hòa – Đồng Nai là nơi hội tụ, thai nghén và xuất phát của bao chiến công lừng lẫy của nhân dân ta, như những trận đánh thắng lợi vào sân bay Biên Hòa, kho bom Thành Tuy Hạ, kho xăng Nhà Bè, Tổng kho Long Bình, chiến thắng Xuân Lộc oai hùng tháng 4/1975 trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử...

Trong cuộc chiến đấu để giành lại độc lập tự do cho dân tộc, mảnh đất Đồng Nai đã sản sinh nhiều người con ưu tú, trong đó có những anh hùng vô danh đã ngã xuống trên các chiến trường, cũng như hàng trăm bà mẹ Việt Nam anh hùng. Các anh hùng đã hy sinh hay đang sống giữa đời thường đều xứng đáng được ghi vào sử sách cho các thế hệ con em tiếp bước noi theo. Thành tích của các anh hùng mãi mãi là điểm tựa tinh thần vững chắc, khích lệ động viên

các thế hệ hôm nay và mai sau, hãy cố gắng vững vàng trên bước trên con đường hướng đến tương lai tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Trần Công An, (tên thật là Trần Văn Kìa, bí danh là Hai Cà) sinh ra và lớn lên từ mảnh đất giàu truyền thống cách mạng, trong một gia đình nông thôn, sớm được tiếp nhận ánh sáng của Đảng cộng sản Việt Nam, những người lãnh đạo trực tiếp là cán bộ huyện ủy Tân Uyên và tỉnh ủy Biên Hòa lúc bấy giờ. Lý tưởng cách mạng cao đẹp đã hun đúc cho người thanh niên một tinh thần yêu nước và lòng căm thù địch sâu sắc, bất chấp mọi khó khăn gian khổ, đồng chí đã tự rèn luyện và được rèn luyện bản lĩnh chính trị và nghệ thuật chỉ huy quân sự. Từ thực tế của lịch sử nước nhà, thực tế của sự cai trị của bọn thực dân Pháp ở tỉnh Biên Hòa, đồng chí Trần Công An suy nghĩ tìm tòi, sáng tạo ra các phương thức tác chiến đánh địch phù hợp. Dùng lực lượng ít, trang bị thô sơ nhưng khôn khéo quả cảm, chống lại với kẻ địch là bọn thực dân Pháp xâm lược được trang bị vũ khí hiện đại, quân số đông, để từng bước dành thắng lợi, ít tiêu hao lực lượng.

Đồng chí Trần Công An dùng cách đánh đặc công tác chiến đã tiêu diệt đồn bót, tháp canh kiên cố của địch, ở một địa bàn ít dân quân du kích và bộ đội địa phương. Cách đánh đặc công độc đáo mà AHLLVTND Trần Công An sáng tạo sau đó được phổ biến rộng rãi trong các lực lượng vũ trang và bán vũ trang ở toàn tỉnh Biên Hòa, sau đó lan rộng ra các tỉnh Nam bộ, các mặt trận liên tiếp tiến công địch và làm địch bị tổn thất nặng nề, góp phần làm thất bại và phá sản chiến thuật Đờ-la-tua (Siết chặt vết dầu loang) của địch. Đặc biệt, từ cơ sở thực tiễn và lý luận hình thức tác chiến của AHLLVTND Trần Công An từng bước được bổ sung phát triển cao hơn, hoàn chỉnh hơn vào giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến chống Pháp và 21 năm chống giặc Mỹ xâm lược ở chiến trường Nam bộ. Trong đó AHLLVTND Trần Công An góp phần rất lớn tìm tòi từ

những bước đi ban đầu để nâng dần thành một phương thức tác chiến “**Đặc Công**” của quân đội nhân dân Việt Nam.

Là một công dân được làm việc sinh sống trên quê hương Đồng Nai tươi đẹp năng động, một địa phương giàu truyền thống lịch sử - văn hóa, hưởng ứng cuộc thi tìm hiểu về giá trị văn hóa lịch sử Đồng Nai năm 2014 do Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Nai, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai, cùng với các Ban, Ngành tổ chức. Công tác trong lĩnh vực văn hóa, năm 2014 tôi may mắn đã có dịp đến nhà AHLLVTND Trần Công An, nơi trước đây Ông từng sinh sống để gặp thân nhân, sưu tầm những kỷ vật của AHLLVTND Trần Công An để lưu giữ và trưng bày tại Bảo tàng. Tìm hiểu về cuộc đời của Ông tôi vô cùng khâm phục trước sự gan dạ, tinh thần sáng tạo và những đóng góp của Ông trong sự nghiệp giải phóng dân tộc. Bằng sự thông minh dũng cảm, Ông đã tìm ra cách đánh công đồn đặc biệt, khai sinh ra cách đánh đặc công của Quân đội nhân dân Việt Nam. Vì thế tự bản thân tôi thấy mình phải có trách nhiệm, bản phận góp một phần tiếng nói, và những suy nghĩ để phát huy những bài học lịch sử mà người anh hùng dân tộc Trần Công An đã để lại, trong quá trình kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cứu nước. Từ đó tôi đưa ra một số kiến nghị để phát huy giá trị lịch sử góp phần giáo dục truyền thống yêu nước cách mạng, truyền thống anh hùng bất khuất, tinh thần cần cù, sáng tạo thông qua tấm gương liêm liệt, rất đáng tự hào trong quá trình xây dựng phát triển tỉnh Đồng Nai văn minh giàu đẹp.

1. Anh hùng lực lượng vũ trang Trần Công An trong kháng chiến chống Pháp

Tóm tắt lý lịch

Họ và tên: Trần Văn Kìa (tự Trần Công An) bí danh Hai Cà. Sinh ngày 20/12/1920 tại ấp 4, xã Thạnh Hội, huyện Tân Uyên, tỉnh Biên Hòa.

Thường trú: tại phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Thành phần gia đình: Bàn nông, bản thân trung nông (năm 1953 khai phú nông, đến 1958 chỉnh lại trung nông).

Tham gia hoạt động cách mạng từ ngày 19/8/1945 trong đội Thanh niên tiên phong tại quê hương, đến ngày 23/9/1946 gia nhập quân đội thuộc Chi đội 10.

Ngày vào Đảng: 7/5/1948 chính thức 10/12/1948

Cấp bậc trước khi nghỉ hưu: Đại tá, chức vụ Chỉ huy trưởng Đoàn La Ngà Quân khu 7.

Trần Công An sinh ra trong một gia đình nông dân nghèo, nhưng lớn lên trên quê hương giàu truyền thống cách mạng, được kế thừa phát huy truyền thống cha anh. Cha Ông mất lúc Ông mới chào đời, một mình người mẹ phải đi làm thuê quốc mướn để nuôi anh em. Năm 11 tuổi, cậu bé Trần Công An phải



ngiht học để đi chẵn châu, phu mía lấy tiền giúp mẹ. Ở đâu Trần Công An cũng chứng kiến cảnh nhân dân làm than, thực dân Pháp bắt bớ, đánh đập, ức hiếp anh em đồng bào mình. Từ đó lòng căm thù giặc sâu sắc đã khơi dậy trong tâm hồn người thanh niên Trần Công An, anh ra sức luyện tập sức khỏe, võ nghệ để tham gia phong trào cách mạng.

Cách mạng tháng Tám năm 1945, Trần Công An tham gia vào Đội thanh niên tiên phong hòa vào dòng người cướp chính quyền giải phóng quê nhà. Sau cách mạng tháng Tám, đáp lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chủ Tịch, Trần Công An đã tự tay đốt nhà mình thực hiện “*Tiêu thổ kháng chiến*” vào Chiến khu Đ tham gia vào lực lượng vũ trang Chi đội 10 của thi tướng Huỳnh Văn Nghệ.



Công binh xưởng Chi đội 10 (ảnh tư liệu Bảo tàng Đồng Nai)

Tháng 11/1947, huyện đội Tân Uyên được thành lập, để thực hiện chủ trương triệt để dựa vào dân. Chính quyền, mặt trận, các đoàn thể đã cử cán bộ xuống các xã trong toàn huyện vừa tuyên truyền vận động, tổ chức huấn luyện dân quân, tự vệ, du kích. Làm tốt việc canh gác điều tra tình hình phá hoại cầu

cống, cắt đứt giao thông, chiến đấu nhỏ lẻ, đánh địch lòng sục, khủng bố cướp của, giết người, bảo vệ tính mạng cho nhân dân.

Thực hiện chủ trương ấy, sau khi đồng chí Trần Công An được cử đi học khóa học quân chính trở về, Chi đội 10 điều đồng chí xuống huyện đội Tân Uyên nhận công tác. Sức trẻ cộng với kiến thức quân sự vừa được trang bị ở lớp học, đồng chí hăm hở dẫn đầu một tổ du kích xuống các xã Tân Ba, Thạnh Hội, Phước Thành, An Thành, Thái Hòa... để thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 03 tháng.

Công việc chính là tổ chức huấn luyện dân quân, du kích xã, nâng cao thêm một bước kiến thức quân sự, khả năng chiến đấu đánh giặc giữ làng, khơi dậy được nhân dân tham gia phá hoại cầu, đường, cắt đứt tỉnh lộ 16.

1.1. Những ngày đầu lập công

Xuất phát từ lòng căm thù địch, tinh thần yêu nước cộng với lòng nhiệt tình hăng say của tuổi trẻ. Hơn nữa đồng chí Trần Công An biết dựa vào quần chúng nhân dân, tổ chức cơ sở mật thường xuyên nắm chắc đồn bót giặc. Ở xã Tân Ba lúc đó có đồn Tân Ba địch thường xuyên lòng sục, đồng chí đã kịp thời tổ chức du kích huyện phối hợp với du kích xã, phục kích đánh địch liền 02 trận, diệt 06 tên, thu 06 khẩu súng.

Đặc biệt trước đó, ngày 24/12/1947, đồng chí Trần Công An nhận được tin cơ sở cấp báo. Có một tên lính Pháp và một người tù Việt Nam xuống cù lao Thạnh Hội bẻ hoa. Vì quá gấp, không còn kịp gọi thêm du kích cùng đi. Không bỏ lỡ cơ hội hiếm có, với tay không đồng chí đem theo 02 đoạn dây mũi trâu, giả làm dân đi cày ruộng về chạy tắt đi đầu tên giặc Pháp. Trong lúc chúng thúc người tù bẻ hoa cho nhanh trở ra, trên đường quay về đồn. Bất ngờ từ đằng sau, đồng chí Trần Công An xông vào ôm hai chân tên Pháp giật mạnh, làm hắn ngã sấp xuống như một cây chuối. Đoạn giây mũi trâu đem theo đồng chí thít vào cổ

tên giặc cột vào gốc cây cau, nhặt khẩu súng trường của tên giặc văng ra chĩa vào ngực và nói: “*Đứng dậy, chống cự tao bắn chết*”.

Ngôn ngữ bất đồng, tên Pháp không hiểu đồng chí Trần Công An nói gì, nhưng nhìn cặp mắt rực lửa và đặc biệt mũi súng chĩa vào ngực hắn, hắn lồm cồm bò dậy, ông trối quật cánh khi cả hai tay ra phía sau và bảo anh tù dẫn nó đi. Hay tin du kích chạy tới hỗ trợ giải về giao nộp cho huyện đội. Bọn địch tại đồn Tân Ba biết chuyện cho người truy kích đuổi theo hòng giải thoát, không ngờ tới bờ sông, bị trung đội 03 du kích chặn đánh, thêm 06 tên khác mất mạng, một tên khác bị thương.

Chiến công đầu của đồng chí Trần Công An được huyện đội Tân Uyên nêu gương học tập, nhân dân quanh vùng khen ngợi hành động, tay không bắt sống lính Pháp, thu cả súng của chúng, cổ vũ thêm tinh thần của quân và dân ta “*Lính Pháp to xác, hung hăng nhưng không có gì đáng sợ*”. Sau đợt này đồng chí Trần Công An cùng đồng đội hết sức phấn chấn, càng tự tin hơn vào khả năng chiến đấu, chúng ta hoàn toàn có thể tiêu diệt được địch, cho dù đó là lính Pháp hay lính người Việt đánh thuê. Quan đợt hoạt động gần ấy, đồng chí Trần Công An diệt đã chỉ huy diệt được 06 tên địch thu 07 súng mít-ăng-lê và đạn dược, riêng bản thân đồng chí Trần Công An bên cạnh trực tiếp chỉ huy chiến đấu, đồng chí còn tham gia tiêu diệt địch một tên giặc Pháp và thu 01 khẩu súng.

1.2. Trận tập kích tháp canh cầu Bà Kiên lần thứ nhất

Đầu năm 1948, địch tăng cường cho sửa chữa cầu, đường lộ 16, lập nhiều tháp canh dọc tuyến đến thị trấn Tân Uyên, phía Nam chiến khu Đ. Dựng tháp canh vùng phụ cận để thực hiện chiến thuật đờ-la-tua “*siết chặt vết dầu loang*”, mục đích lần chiến dành dân, thu hẹp vùng căn cứ khu mới giải phóng của ta.

Trước tình hình ấy, huyện đội Tân Uyên chỉ thị cho đồng chí Trần Công An và du kích huyện, xã tìm cách đánh phá tháp canh của địch. Quán triệt chỉ thị đó, nhiều đêm trăn trở suy nghĩ, đồng chí Trần Công An tự đặt câu hỏi: *chẳng lẽ*

quê hương xứ sở yên bình bao đời nay, lại để cho kẻ thù đến tự tung tự tác, dựng đồn bót khắp nơi, giết hại đồng bào vô cớ? câu hỏi ấy cứ quay cuồng trong đầu đồng chí ngày thêm cháy bỏng. Cuối cùng đồng chí nhớ lời Bác Hồ và mặt trận Việt Minh căn dặn: “*Phải dựa vào dân để làm kháng chiến*”. Như ánh sáng soi đường trong đêm tối, từ đó đồng chí Trần Công An triệt để vận dụng, phương châm bất biến đó, để xây dựng cơ sở mật trong nhân dân ngày càng nhiều, nhờ nhân dân làm tai mắt cho kháng chiến.

Cầu Bà Kiên thuộc về xã Phước Thành, cách đồn Tân Ba 01 km, bên đầu cầu giặc cho xây dựng một tháp canh bằng xi măng cốt thép cao 3 tầng, mỗi tầng đều có lỗ châu mai, lính canh phòng cẩn mật ngày đêm. Trước khi tổ chức đánh thap, ba đêm liền đồng chí Trần Công An trực tiếp chỉ huy tổ chức du kích vào sát tháp canh, xem xét mọi quy luật canh gác của địch và địa hình, địa vật cụ thể, sau đó về lập kế hoạch cụ thể, phân từng người đảm nhận mục tiêu, luyện tập thử, đồng thời làm công tác chuẩn bị. Cơ sở vật chất gồm có: 01 khẩu súng trường 20 viên đạn, 10 lựu đạn, mượn 01 cái thang của dân dài 5m, lực lượng tham gia 04 người.

Theo kế hoạch, toàn tổ nghi trang tiến sát hàng rào, quan sát kỹ mục tiêu, chỉ rõ nhiệm vụ của từng người và đồng chí Kìa lập kế mật trực tiếp bắc thang vào tháp canh, phân công đồng chí Nguyễn nhanh chóng trèo lên tầng trên cùng ném 03 trái lựu đạn; đồng chí Ai giáng 03 trái khác vào lỗ châu mai tầng giữa, còn đồng chí Trần Công An có nhiệm vụ chỉ huy quan sát toàn trận địa, đồng thời bồi thêm 03 trái vào tầng dưới cùng. Khi hiệu lệnh được phát đi lựu đạn nổ, toàn bộ địch bảo vệ cầu và tháp canh hoàn toàn bị tiêu diệt ngay từ phút đầu ta tấn công. Hai đồng chí Nguyễn và Ai xong nhiệm vụ lần lượt xuống theo bậc thang an toàn, riêng đồng chí Trần Công An khi trèo lên kiểm tra lại mục tiêu dùng trái lựu đạn dự bị đánh bồi thêm, đề phòng còn tên nào sống sót, chẳng may bị mảnh văng trúng ngực trái, đồng chí cố gắng xuống khỏi đất thì ngắt xiu

vì máu ra nhiều, được anh em dìu ra khỏi rào, băng bó vết thương, ít phút sau đồng chí tỉnh lại, lại tiếp tục chỉ huy thu dọn chiến trường gồm súng đạn và cho lui quân. Dọc đường về được 8 anh em xã An Thành hỗ trợ tải thương và mang vắc súng đạn về rừng Cò Mi, đồng thời đồng chí Trần Công An được y tế Đại đội Bạch Đằng chăm sóc và đưa về huyện đội ngay trong đêm.

Kết quả tiêu diệt 10 tên địch, xóa sổ bọn lính bảo vệ cầu hiện có, thu 08 súng trường Đức, 02 thùng lựu đạn và đạn nhọn, phá sập cầu Bà Kiên, trận đánh diễn ra hồi 23 giờ ngày 18 tháng 3 năm 1948, nhóm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.



Di tích tháp canh Cầu Bà Kiên nơi diễn ra trận đánh đêm ngày 18 rạng sáng ngày 19 tháng 3 năm 1948 (Ảnh tư liệu)

Trận đánh được huyện đội Tân Uyên đánh giá rất cao, hiệu quả của trận đánh đặc biệt được rút ra bài học ý nghĩa từ đây “*mở ra một hình thức tác chiến mới, dùng lực lượng nhỏ, dựa vào dân, nắm chắc tình hình địch, mục tiêu bố phòng, với ý chí gan dạ dũng cảm mưu trí, chúng ta hoàn toàn có khả năng đánh phá đồn, bót nhỏ, tháp canh, cầu cống, để làm thất bại hệ thống chiến thuật đờ-la-tua của địch*”. Qua đợt hoạt động chỉ huy, công tác và trực tiếp

chiến đấu cùng với tập thể, đồng chí Trần Công An được Ủy ban kháng chiến hành chính Nam bộ tuyên dương công trạng, Tỉnh đội Biên Hòa tặng bằng khen, huyện đội tặng giấy khen.

1.3. Bằng vũ khí Pê-ta (F-T) phá sập tháp canh cầu Bà Kiên lần thứ 2

Cuối năm 1948, chấp hành mệnh lệnh của huyện đội Tân Uyên, một lực lượng du kích của xã và huyện được huy động khá lớn gồm 30 tổ do đồng chí Trần Công An phụ trách. Dùng loại vũ khí Pê-ta (F-T) do công binh xưởng kháng chiến sản xuất, thử nghiệm 30 quả đánh đồng loạt, kết quả chỉ xuyên một lỗ thủng đường kính chưa đầy 1m, địch còn sống sót chống cự lại ta phải rút lui. Tháp canh ngày hôm sau địch bịt lại như thường. Sau thời gian nghiên cứu, đồng chí Trần Công An mạnh dạn đề xuất với đồng chí Bùi Cát Vũ (sau là thiếu tướng, tư lệnh quân khu 7), nguyên giám đốc Công binh xưởng lúc bấy giờ “*nên ép 02 trái pê-ta liên kết áp vào lỗ châu mai tháp canh, có lẽ sức công phá sẽ mạnh lên*”, được đồng chí Cát Vũ đồng ý chấp thuận và cổ vũ khích lệ. Tháp canh cầu Bà Kiên địch củng cố vững chắc chắn hơn, nhưng ngày 7 tháng 3 năm 1949, ta chỉ đặt 01 trái đúng vị trí, tháp canh cầu bị đổ tan tành.

Kết quả ta diệt 16 tên địch thu toàn bộ vũ khí, đạn dược, làm cho bọn địch chỉ huy và binh lính các đồn bót, tháp canh quanh vùng hết sức hoang mang dao động. Có những anh em binh lính bị ép buộc cầm súng đánh thuê cho giặc được thức tỉnh, đã bỏ ngũ trở về với gia đình hoặc quay sang lực lượng kháng chiến.

Trong một hội nghị quân sự của Quân khu 7 có các đại biểu của tỉnh đội Biên Hòa, huyện đội Tân Uyên đồng chí Trần Công An được chỉ định trình bày báo cáo. Các đại biểu đánh giá rất cao và khẳng định. Trận tiêu diệt lính canh giữ và đánh sập tháp canh cầu Bà Kiên bằng vũ khí tự tạo, làm hoàn chỉnh thêm một bước cả lý luận lẫn thực tiễn, đạt hiệu quả cao, đánh nhanh, diệt gọn, ít thương vong, lòng tin của cán bộ, chiến sĩ được tăng lên. Đặc biệt dùng kỹ thuật bí mật tiếp cận mục tiêu, lót ổ từ trong lòng địch, sử dụng vũ khí pê-ta (F-T) làm

cho hiệu suất chiến đấu tăng lên không ngừng. Qua hội nghị quân sự này, cấp trên chỉ thị cho đồng chí Trần Công An nhanh chóng tổ chức, xây dựng phát triển thêm lực lượng, tăng cường huấn luyện sát thực tế chiến đấu. Tích cực, chủ động tiến công tiêu diệt nhiều đồn bót nhỏ của địch, tháp canh trên khắp địa bàn huyện.

Quán triệt chỉ thị, được tổ chức cổ vũ động viên khích lệ, nhất là từ suy nghĩ đến hành động của đồng chí Trần Công An đã được chứng minh, đồng chí thấy tự tin hơn, ra sức cống hiến kế giết giặc. Đồng chí Trần Công An đã xây dựng, huấn luyện, thực tập đội ngũ du kích huyện, xã. Tổ chức các mũi tiến công nhỏ, tổ xung kích yểm trợ. Đồng thời lại khẩn trương chuẩn bị và phát triển lực lượng để kịp bước sang tháng 4/1949 đến tháng 10/1949 hoạt động tốt hơn. Kết quả hết sức hiệu quả, hàng loạt đồn bót, tháp canh của địch đây đó bị tiêu diệt. Trong đó có những trận do đồng chí Trần Công An trực tiếp chỉ huy, chẳng hạn đánh chiếm bót Giàn Giá Phước Vĩnh hồi tháng 5/1949, diệt một trung đội lính Âu Phi, thu 26 súng, có 01 đại liên, 01 súng cối, bắt sống 04 tên lính Âu Phi. Thu nhiều đạn dược, quân trang quân dụng, lương thực, lấy 10 xe kéo về căn cứ của ta, tăng thêm thực lực cho ta.

Các hình thức đánh theo lối mật trên, sau này trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước được đúc kết thành chiến thuật “Đặc công”. Sau hiệu quả của các trận đánh do đồng chí Trần Công An chỉ huy, các đơn vị xa gần đã gửi hơn 150 học viên đến tham gia học tập, tập huấn 01 tháng, do tỉnh đội Biên Hòa tổ chức tại Chiến khu Bà Đã. Từ đây học viên tỏa về các chiến trường Nam bộ đã làm nên chiến thắng, hàng loạt tháp canh lần lượt bị san bằng, chiến thuật Đờ - la - tua của giặc đã bị phá sản thảm hại.

1.4. Huyện đội phó trực tiếp cầm quân xung trận

Tháng 10/1949, Bộ tư lệnh Quân khu 7 quyết định thành lập đại đội địa phương huyện Tân Uyên. Đồng chí Trần Công An lúc ấy là huyện đội phó kiêm

đại đội trưởng trực tiếp chỉ huy. Nhiệm vụ cơ bản là chiến đấu bảo vệ địa phương huyện, bảo vệ khu vực trọng yếu chiến khu Đ. Phát huy sở trường đánh gần, diệt đồn bót, thắp canh địch trong huyện. Do yêu cầu tác chiến, một trung đội đi phối hợp chiến dịch Bến Cát, đánh thắp canh đường 14, số 7. Cử 3 tổ xuống Bà Rịa một tổ đi Thủ Đức và một tổ đi tỉnh Mỹ Tho (Tiền Giang) phổ biến hình thức chiến thuật diệt thắp canh theo lối đánh gần để củng cố lòng tin cho các học viên vừa mới về dự tập huấn. Trung đội còn lại phân tán, cơ động trên 3 vùng trong huyện. Đánh Tua Mẹo ở An Chũ, đánh giao thông lộ 14, lấy gạo, sản xuất mỳ, hoạt động vũ trang tuyên truyền và xây dựng cơ sở các xã xung yếu. Trong những tháng đầu năm 1950, số cán bộ, đội viên được cử đi giúp đỡ các địa phương về chuyên môn, kỹ thuật, có sự chỉ đạo của cán bộ đại đội và của huyện đội, đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tiêu diệt 12 tua (cụm bót nhỏ) thắp canh. Thu 75 súng tăng thêm trang bị cho lực lượng địa phương. Bên cạnh diệt bót còn đánh giao thông chặn xe địch thu 5 tấn gạo, 15 tấn hàng hóa giao cho huyện.

Đêm 25 tháng 4 năm 1950 huyện đội phó Trần Công An chỉ huy đơn vị đánh sập thắp canh mệ Vàm Giá nằm trên lộ 14, án ngữ huyết mạch vào Chiến khu Đ, ngăn chặn đường tiếp tế và mối quan hệ sống còn của tình quân dân cá nước. Trận này ta diệt 01 trung đội lê dương, thu 01 súng cối 08 ly, một đại liên 12,7 ly và hàng tấn lương thực thực phẩm. Thắng lợi thắp canh cầu Bà Kiên và Vàm Giá đã cho phép lực lượng quân sự miền Đông Nam bộ khẳng định hiệu quả thật sự và đầy tin tưởng ở cách đánh có hiệu quả và thiết thực.

Theo chỉ thị của Bộ chỉ huy Quân sự khu 7, tỉnh đội Biên Hòa mở các lớp huấn luyện đặc công đánh thắp canh. Từ lớp đầu tiên tại Sinh, Bà Đã (Chiên khu Đ) gần 100 du kích 2 tỉnh Biên Hòa và Thủ Dầu Một, Gia Định học. Một mặt đồng chí Trần Công An được Quân khu 7 và Tỉnh đội Thủ Biên giao nhiệm vụ đi phổ biến kinh nghiệm đánh thắp canh bằng lối đánh bí mật, bất ngờ. Đồng chí

còn mở các lớp huấn luyện tại Mỹ Tho (Tiền Giang), Bà Rịa... phổ biến đến đâu thực hành đến đó, chẳng những ở chiến trường miền Đông Nam bộ mà mở ra các tỉnh bạn và cả nước.

Kỹ thuật đánh thạp canh được bộ đội khắp nơi học tập, rút kinh nghiệm, tổ chức, huấn luyện, ứng dụng cách đánh vào đồn bót, lô cốt, kho tàng, cầu cống và các căn cứ quan trọng của địch. Tin chiến thắng nơi nơi bay về trên mọi miền Tổ quốc làm nức lòng người. Các trận chiến lớn ở Quảng Nam – Đà Nẵng, Khánh Hòa, Trị Thiên, Cà Mau, Quy Nhơn, Tây Ninh, Cần Giò, Gia Định, Tây Nguyên, Sông Bé, Biên Hòa, Long Khánh, Cần Thơ, Bến Tre, Bình Thuận đã vận dụng tốt lối đánh đặc công, hợp đồng các binh chủng làm nên kỳ tích vẻ vang.

Cuối năm 1951 đầu năm 1952, đồng chí Trần Công An được điều về Phòng tham mưu Tỉnh đội chuẩn bị ra miền Bắc dự khóa du kích chiến tranh 6 tháng, đầu năm 1953 đồng chí được cử ra chiến khu Việt Bắc dự lớp huấn luyện du kích chiến tranh và khóa học tuyên truyền cải cách ruộng đất. Quá trình huấn luyện, học tập tốt, đồng chí được tặng bằng khen và huy hiệu Bác Hồ. Đồng chí Trần Công An cũng là một trong rất ít người con Đồng Nai được vinh dự gặp bác Hồ 4 lần tại Chiến khu Việt Bắc.

Sau khi học tập, trình độ kiến thức quân sự, chính trị nâng cao thêm một bước. Có lệnh trở về miền Nam, đồng chí Trần Công An hết sức phấn chấn và rất tự tin. Ngày 20/7/1954, tiểu đoàn phó tiểu đoàn Thủ Biên ra miền Bắc Tập Kết.

Từ một thanh niên nông thôn lớn lên trên mảnh đất Tân Uyên giàu truyền thống cách mạng, đồng chí sớm được tiếp thu ánh sáng của Đảng cộng sản Việt Nam, đã tạo cho đồng chí Trần Công An tinh thần yêu nước và lòng căm thù địch sâu sắc. Đặc biệt, từ cơ sở thực tiễn và lý luận hình thức đánh đặc công của

quân đội nhân dân Việt Nam, được áp dụng trong cuộc kháng chiến chống Pháp và 21 năm chống Mỹ xâm lược ở chiến trường Nam bộ.

2. Anh hùng lực lượng vũ trang Trần Công An trong kháng chiến chống Mỹ

2.1. Bộ đội Hai Cà làm tốt hậu cần, nuôi quân đánh giặc

Sáu năm đồng chí Trần Công An ở miền Bắc với cương vị Tiểu đội trưởng, quyền Trung đoàn trưởng 656, Sư 338 đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ huấn luyện và xây dựng quân đội thời bình, sau đó chuyển ra sản xuất làm kinh tế. Chưa được bao lâu, đồng chí lại được trên lựa chọn tổ chức khung cán bộ Trung đoàn 205 trở về miền Nam chiến đấu. Tháng 2/1961, Bộ Tổng tham mưu quyết định bổ nhiệm đồng chí Trần Công An làm trưởng đoàn 1 với 205 cán bộ đi B, sau những ngày hành quân đến ngày 15/7/1961, đồng chí tập kết tại Trung ương cục miền Nam. Trở về miền Nam thân yêu, đồng chí công tác tại ban quân sự và sau đó đi xây dựng chiến khu tại rừng Mã Đà. Trên đường vào Nam đồng chí Trần Công An còn chỉ huy giúp quân đội nước bạn Lào giải phóng đồng Mưong Phôn, Sê Pôn.

Từ năm 1961 đến 1964, đồng chí Trần Công An là người giữ trọng trách chỉ huy xây dựng căn cứ A và tạo lập các cơ sở quân nhu, quân y, quân khí vận tải. Tổ chức phát rẫy trồng lúa, mỳ, bắp, đồng thời tổ chức thu mua hàng ngàn tấn gạo, muối cung cấp cho các đơn vị ở căn cứ trên 3.500 người, nuôi dưỡng trung đoàn chủ lực Q762, cung cấp suốt 3 năm cho khách đi lại quân khu 7 truyền trạm với lưu lượng trên 20.000 cán bộ, chiến sĩ và tổ chức chiến đấu bảo vệ căn cứ.

Trong thành tích của quá trình tổ chức xây dựng, chiến đấu bảo vệ vững chắc căn cứ làm bàn đạp cho các binh đoàn chủ lực tiến công và tiêu diệt quân thù, đồng chí Trần Công An được thượng tướng Trần Văn Trà, tư lệnh các lực lượng vũ trang Miền đánh giá: *“Là một cán bộ có ý chí tự lực, tự cường cao,*

năng động sáng tạo, vừa tổ chức khai thác vật chất lại chỗ bằng hình thức tăng gia sản xuất, thu mua, vận tải vừa thô sơ kết hợp với cơ giới đủ khả năng đáp ứng cho quân chủ lực đánh lớn”.

Tiếp đó, đồng chí tư lệnh Miền Trần Văn Trà trực tiếp trao cho đồng chí Trần Công An nhiệm vụ tuyển lựa 700 cán bộ chiến sĩ hình thành một tiểu đoàn, và tổ chức một đại đội vận tải khác giao cho Sư đoàn 5. Đồng thời chọn 50 cán bộ có ý chí quyết tâm cao, quê tại Biên Hòa hoặc có am hiểu tình hình ở đây. Riêng đồng chí Trần Công An, trực tiếp tăng cường chỉ huy cho Thị xã Biên Hòa, giao lại phụ trách căn cứ cho đồng chí Mười Thiện (còn gọi là hậu cần khu A Đoàn 815) vào cuối năm 1964.

Đầu năm 1965, đồng chí Trần Công An chính thức nhận công tác tại Thị xã Biên Hòa được Khu ủy – Bộ chỉ huy T1 bổ nhiệm làm Thị đội trưởng, cấp ủy viên Thị ủy - ủy viên ban cán sự thị đội Biên Hòa. Trên cương vị trọng trách trước Đảng bộ và nhân dân, đồng chí trực tiếp tổ chức lực lượng Đặc Công, bộ máy chỉ huy thị đội bộ, tìm hiểu tình hình bám sát các mục tiêu trong và ngoài thị xã, đồng thời tổ chức cơ sở mật làm tai mắt cho quá trình hoạt động.

Chiến lược chiến tranh đặc biệt bị thất bại, đầu tháng 3 năm 1965, Mỹ ồ ạt đổ quân vào miền Nam Việt Nam. Biên Hòa là trọng điểm được chúng chú ý bám sát, bao vây và phong tỏa. Cùng với sự lãnh đạo của thị ủy, với cương vị của mình đồng chí Trần Công An lập tức hình thành vành đai đánh Mỹ và diệt Mỹ khi chúng đặt bàn chân xâm lược.

2.1.1. Trận pháo kích vào sân bay Biên Hòa

Trận pháo kích của quân giải phóng đêm 31 tháng 10 năm 1964 vào phi trường Biên Hòa, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, phá hủy 59 máy bay các loại, làm cho quan thầy Mỹ - Ngụy choáng váng ngay giữa sào huyệt. Lần này theo chỉ thị của bộ chỉ huy Miền, đồng chí Trần Công An cùng với cán bộ đơn vị pháo của miền trực tiếp chọn một trận địa về phía Nam – Tây Nam để đặt pháo DKZ75 –

son pháo 75 và cối 82mm, tìm đường hướng hành quân tiếp cận trận địa chốt chặn. Đặc biệt chỉ đạo nội tuyến lấy một bản đồ sân bay, đo đạc phần tử chính xác. Tổ chức phối hợp giữa thị đội và pháo binh chỉ huy các trận địa đồng loạt bắn.

Đêm 23/8/1965, bất ngờ các khẩu pháo dồn dập nổ 922 đạn các loại rơi trúng các mục tiêu trong sân bay, cả phi trường chìm đắm giữa biển lửa. Kết quả 68 máy bay bốc cháy, hơn 300 sinh lực Mỹ hầu hết sỹ quan giặc lái và nhân viên kỹ thuật bị đèn tội. Cả sân bay bị tê liệt. Bị đòn choáng váng, địch hốt hoảng huy động máy bay đêm già, hàng đoàn trực thăng từ sân bay Tân Sơn Nhất thả pháo sáng, rọi đèn pha ứng cứu ngăn chặn đường lui quân của ta, nhưng đều vô hiệu. Sáng ngày 25/8/1965 người và vũ khí của ta về căn cứ an toàn.



Cảnh đổ nát của sân bay Biên Hòa sau trận đánh 31/10/1964 (Ảnh tư liệu)

Lại một lần nữa Mỹ bị choáng váng trước sức tiến công bất ngờ, dũng mạnh của quân ta. Bộ chỉ huy miền hết sức khen ngợi và tặng thưởng Huân chương quân công giải phóng hạng nhất cho trận đánh. Đồng chí Trần Công An được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng 3. Được Bác Hồ đã làm thơ khen tặng:

*“Uy danh lừng lẫy khắp năm châu
Đạn cối tuôn cho Mỹ bể đầu,
Thành đồng trống thắng lay Lầu trắng*

Điện Biên, Mỹ chẳng phải chờ lâu!”

2.1.2. Năm bắt thời cơ, tổ chức lại chiến trường

Đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh với cường độ ngày càng cao hơn và quyết liệt hơn. Để thích ứng với chiến trường, Biên Hòa trở thành một tỉnh có hai huyện nông thôn và thị xã bí danh U1, đồng chí Trần Công An được chỉ định làm tỉnh đội trưởng tỉnh Biên Hòa.

Chấp hành nghị quyết của cấp ủy Đảng nắm bắt thời cơ nhanh chóng chuyển hướng, tổ chức lại chiến trường chủ động đối phó với những bước phiêu lưu mới của địch. Nhờ đúc rút được kinh nghiệm quý báu qua thực tiễn chỉ huy chiến đấu những năm trước đó, giúp cho đồng chí Trần Công An hiểu thêm đối tượng tác chiến mới là đế quốc Mỹ, tuy giàu tiền của, lắm vũ khí hung hãn nhưng không có gì đáng sợ. Với ý chí của người Việt Nam yêu nước, quyết đánh và biết đánh, nhất định sẽ chiến thắng. Đồng chí Trần Công An đã suy nghĩ ra nhiều hình thức tác chiến thích hợp chiến trường. Chẳng hạn, tổ chức lực lượng chốt bí mật lập vành đai diệt Mỹ ở 3 hậu cứ, và ngay cả trong thị xã Biên Hòa, sào huyệt của địch.

Từ phân tích tình hình của chiến trường, đồng chí Trần Công An nhận định “*Địch có nhiều khả năng mở các đợt càn quét vào căn cứ của ta*”. Từ đó đồng chí báo cáo cấp ủy, đồng thời chỉ thị các đơn vị thuộc quyền vừa tranh thủ huấn luyện đối tượng tác chiến là Mỹ, Ngụy quyền Sài Gòn, lính chư hầu Úc, phòng phi cơ oanh tạc và các giàn pháo Tân - Tây – Lan. Đúng như dự đoán, ngày 11/11/1965, địch dùng một lực lượng lữ đoàn 173, có phi cơ, pháo yểm trợ mở cuộc càn quét vào chiến khu của ta. Đồng chí Trần Công An lập tức tổ chức cho bao vây ngọn đồi mang ký hiệu C4, nhờ bố trí nắm địch từ xa nên có phần chủ động. Do bám sát được đối phương nên hạn chế được phi pháo và hỏa lực tầm xa của địch. Đến 16 giờ cùng ngày, địch lui quân, đại đội 238 đơn vị trực tiếp tác chiến cũng rời khỏi ngọn đồi C4. Lập tức máy bay, pháo binh Mỹ giới

hủy diệt ngọn đồi. Năm thời cơ, tám sát địch sáng hôm sau ta diệt thêm 8 tên Mỹ.

Kết quả, 75 tên lính Mỹ bỏ xác tại trận, ta thu 10 súng cá loại. Căn cứ tỉnh ủy và tỉnh đội được bảo vệ an toàn, chúng ta hy sinh 01 đồng chí. Cấp trên đánh giá rất cao ý nghĩa của trận đánh, đặc biệt bổ sung cho lý luận và thực tiễn ta hoàn toàn có khả năng đánh thắng quân xâm lược Mỹ tại chiến trường.

2.1.3. Góp phần đánh tổng kho Long Bình

Để mở rộng chiến tranh xâm lược miền Nam Việt Nam, leo thang đánh phá miền Bắc và mở rộng chiến trường 3 nước Đông Dương. Cuối năm 1965 đầu năm 1966, Mỹ thiết lập 5 khu hậu cứ lớn về phía Đông Bắc thị xã Biên Hòa từ 3 đến 7km. Tổng kho Long Bình rộng khoảng 19 km² nằm giữa quốc lộ 1 và lộ 15. Được mệnh danh là “*Dạ dày khổng lồ của chiến tranh xâm lược Việt Nam*” chứa đầy ắp bom, đạn và phương tiện chiến tranh của Mỹ. Ở đây, còn có sở chỉ huy già chiến số 2 của Mỹ. Giai đoạn đầu chúng huy động cả ngàn lượt xe cơ giới trong một ngày để san ủi công trình bụi đỏ mù trời. Để hạn chế tốc độ phát triển của đối phương, tỉnh đội đã tổ chức lực lượng chốt chặn phá hủy một số phương tiện, nhiều tên Mỹ lái xe, lái máy bị tiêu diệt. Khi tổng kho đã tương đối hoàn chỉnh, hàng hóa tràn ngập, nhân dân vô tội càng bị giặc sát hại. Làm sao để phá hủy những phương tiện giết người hàng loạt đang chôn chứa từ đây. Câu hỏi ấy cứ thôi thúc đồng chí Trần Công An từng giây từng phút. Cuối cùng sự trăn trở nung nấu ấy của tập thể chỉ huy, lãnh đạo tỉnh ủy, tỉnh đội và bản thân đồng chí phụ trách quân sự đã tìm ra lời giải đáp.

Thiếu thuốc nổ, đồng chí Trần Công An hiến kế ra cách cưa bom lếp lấy thuốc nấu đúc thành từng khối từ 10kg trở lên. Không có kíp hẹn giờ dùng đồng điện bằng (pin) cải tạo thành “đồng hồ” hẹn giờ. Đồng chí Trần Công An trực tiếp chỉ huy một lực lượng đại đội 2 đặc công vào sát mục tiêu, kiểm tra bố phòng và quy luật hoạt động của địch. Đặc biệt nghiên cứu các khu kho bom đạn

theo kiểu dã chiến. Mọi công tác điều nghiên nắm địch, huấn luyện bổ sung, thực tập đánh chất nổ một cách hoàn chỉnh, tự tin.

Đêm 22/6/1966, một tổ đặc công bí mật đột nhập vào cao điểm 50, đặt mìn hẹn giờ tự chế vào 4 cụm kho và rời vị trí an toàn. Bất thần tiếng nổ rung chuyển, thị xã Biên Hòa và đô thành Sài Gòn cửa kính nhà cao tầng bị rạn vỡ. Trên 40 ngàn tấn bom đạn Mỹ biến thành mây khói. Hạn chế chi viện cho các chiến trường, mở các cuộc hành quân càn quét. Cỗ vũ tinh thần không chỉ quân dân Đông Nam Bộ mà quân dân miền Nam và cả nước. Điều đặc biệt ý nghĩa là ta có thêm kinh nghiệm tổ chức, liên tục dùng lực lượng nhỏ, tinh thông đánh căn cứ, hậu cứ kho tàng của địch, đạt hiệu suất chiến đấu rất cao cho tới ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng.



Một phần tổng kho Long Bình, Biên Hòa, kho dự trữ đạn dược lớn nhất của Mỹ trong chiến tranh Việt Nam (Ảnh tư liệu Internet)

2.1.4. Tham gia Tổng tiến công nổi dậy Xuân 1968-1969

Đồng chí Trần Công An được chỉ định làm tư lệnh phó mặt trận Biên Hòa, đồng chí đã nhanh chóng tổ chức triển khai lực lượng, chuẩn bị vũ khí,

lượng thực. Tổ chức cho Sư đoàn 5 trinh sát mục tiêu, đồng chí đi với bộ chỉ huy sư đoàn xem xét các mục tiêu chủ yếu. Chỉ đạo tham mưu sử dụng lực lượng bản thân vào các mục tiêu và phối hợp với Sư đoàn 5.

Trước giờ N, đồng chí Trần Công An và Bộ chỉ huy có mặt tại Chỉ huy sở để điều khiển các lực lượng tiếp cận mục tiêu. Suốt ngày tác chiến ác liệt, thương vong nhiều, bộ chỉ huy phân công đồng chí Trần Công An điều khiển đưa 250 thương binh về phía sau dưới tầm hỏa lực địch. Sau khi các đơn vị lui quân, mặc dầu số lực lượng còn ít đồng chí vẫn bình tĩnh khôn khéo tiếp tục tổ chức lại và tiến công địch, tạo thế bất ngờ nghi binh chúng.

Sang xuân 1969, trên mặt trận Biên Hòa có 3 Bộ chỉ huy, riêng U1 trực tiếp chỉ huy tấn công Ty cảnh sát địch, đồng thời đưa mũi Sư 5 vào Dốc Sỏi đánh chiếm cửa chính sân bay. Đơn vị U1 không chờ được phải đánh chiếm nhà ga, trụ bóm đánh địch quyết liệt bảo đảm cho Sư 5 tấn công. Sau 3 ngày địch chống cự hết sức điên cuồng, U1 tạm thời lui về xã Cù Lao – Hiệp Hòa trụ lại chờ lệnh. Riêng một đại đội của tiểu đoàn 2 đặc công U1, tác chiến tổng kho Long Bình. Khi không còn yếu tố bí mật, lực lượng quá chênh lệch lại bị xe tăng địch bao vây nên anh dũng hy sinh, duy nhất còn một đồng chí trở về. Đồng chí Lê Trọng Tấn, tư lệnh chỉ huy Miền qua theo dõi đánh giá “*Biên Hòa đã hoàn thành nhiệm vụ trong chiến dịch 1969*”. Từ nhận xét của trên, đồng chí càng tự tin hơn vào khả năng tổ chức, chỉ huy của mình để chiến thắng quân thù trên địa bàn trọng điểm rất gay go quyết liệt.

2.1.5. Giai đoạn bám trụ giữ vững địa bàn

Vào giữa năm 1969 – 1970 chiến trường tỉnh Biên Hòa đứng trước một thử thách lớn, ta gặp nhiều khó khăn về thực lực cho kháng chiến. Bên cạnh đó Mỹ, ngụy đang bố trí lại lực lượng, điên cuồng phản công lại ta. Quân chủ lực Mỹ, sư đoàn 18 ngụy được sự yểm trợ tối đa cả phi cơ, pháo càn quét căn cứ Bắc – Nam Trảng Bom, phía Bắc huyện Vĩnh Cửu, phía Nam chiến khu Đ. Phía

trong, bọn bảo an, dân vệ lưng sục các vùng quanh xã, áp nhằm tiêu diệt, tiêu hao và quét lực lượng của ta khỏi địa bàn, diệt sạch hạ tầng cơ sở, bình định hầu hết nông thôn bảo vệ an toàn hậu cứ của chúng.

Từ chỗ mở những cuộc hành quân càn quét lớn, không tiêu diệt nổi một đơn vị nhỏ quân chủ lực hoặc bộ đội địa phương, quân giải phóng. Địch đổi chiến thuật phục kích nhỏ, thám báo chỉ điểm, dùng phi pháo mạnh thay cho xung lực. Chiến thuật trực thăng vận bốc đổ quân trong chốc lát, máy bay oanh tạc, bộ binh chia thành nhiều tốp nhỏ lưng sục, hình thành các điểm chốt chia cắt căn cứ của ta. Máy thu tiếng động rải rác khắp nơi. Địch cài mìn, cắm bẫy các đường hướng ta đi qua... xe tăng tuần tiễu suốt đêm ngày để yểm trợ cho các loại máy ủi hoạt động cả đêm lẫn ngày. Chất độc hóa học hủy diệt khu rừng Nam Bắc Trảng Bom, Nam chiến khu Đ, Bắc huyện Vĩnh Cửu. Trên 300 tấn gạo, bột mì của ta dự trữ bị phá tan tành, gạo – muối đều bị cạn sạch. Bộ đội phải thay nhau đi hái rau chuối, củ rừng để ăn, ngày nào bị địch phong tỏa gát gạo là bị đói thảm hại.

Qua hai đợt tổng tiến công 1968 – 1969, tuy thu được thắng lợi về chiến lược, nhưng tổn thất khá nặng nề. Có nơi huyện chỉ còn hơn 10 tay súng, xã còn 01 đến 03 du kích, biệt động thị xã còn một đội nhưng không hoàn chỉnh. Hàng trăm cán bộ và cơ sở ven đô bị rơi vào tay địch.

Trung ương Cục và Bộ chỉ huy T7 (BCH miền) thực sự lo lắng về sự tồn tại của lực lượng U1 – thị xã Biên Hòa trước tình hình nghiêm trọng ấy, có ý kiến chỉ đạo gợi ý. Biên Hòa nên dời lực lượng về chiến khu Đ, bên kia sông Đồng Nai, vừa bớt khó khăn trước mắt vừa bảo toàn được lực lượng. Tạo thời cơ mới hãy trở lại. Câu hỏi đặt ra lúc này. Một là tạm thời về chiến khu Đ. Hai là bám trụ địa bàn, một tác không đi, một ly không dời. Đồng chí Trần Công An tán đồng ý kiến thứ hai, biết rằng phải trải qua thử thách cực kỳ nghiêm trọng, có thể chấp nhận sự hy sinh cả tính mạng của mình và anh em đồng chí.

Nhận rõ trọng trách của mình trước Đảng bộ, trước dân, là người chịu trách nhiệm về quân sự, đồng chí Trần Công An suy nghĩ tìm ra phương án tối ưu nhất. Hình thức bám trụ là bám dân, bám đất, bám địa bàn, bám sát địch và chủ động kiên quyết tiến công tiêu diệt chúng.

Phương châm lúc này là phát động quân sự hóa cơ quan, đẩy mạnh chiến tranh du kích, cài mìn, cạm bẫy, kết hợp lực lượng vũ trang tại chỗ đánh địch bằng mọi phương tiện. Diệt ác, trừ gian, chặn đứng những đơn vị xung kích của địch dùng cơ giới đi san ủi mặt bằng. Dùng đại đội 02 đặc công tập kích cụm đóng quân đồi Hung Nghĩa, diệt 200 tên Mỹ, bắn rơi 01 máy bay trực thăng. Huyện đội Trảng Bom dùng pháo H12 sẵn sàng giáng trả có trọng điểm và chính xác khi có phái địch bắn vào căn cứ, hậu cứ của ta.

Đêm đêm du kích các xã của huyện Vĩnh Cửu đột nhập vào ấp. Xây dựng cơ sở thu mua lương thực, tiếp cận cảm hóa anh em phòng vệ dân sự biến họ thành “xanh vỏ đỏ lòng” làm cơ sở cho ta. Diệt ác ôn đầu sỏ, phá hỏng áp chiến lược vùng Nam Trảng Bom và nhiều nơi bị phá hủy ở nội ô phường, xã vùng ven. Các xã, phường vùng sâu đều tổ chức được tự vệ mật, nhờ vậy những tên chiêu hồi, ác ôn khét tiếng chỉ một thời gian ngắn là bị cảnh cáo, hoặc thủ tiêu dè bẹp thị uy, những tên khác không dám ra mặt thách thức với cách mạng... nhiều cán bộ, Đảng viên được tung xuống địa bàn phát động, giác ngộ quần chúng, vận động đấu tranh.

Ý đồ của địch lúc này là tách “*cá ra khỏi nước*” đẩy ta ra khỏi địa bàn từng bước bị thất bại. Ngược lại lực lượng ta càng thêm được rèn luyện, thử thách vững vàng hơn lên. Nhân dân được giác ngộ hướng về mặt trận giải phóng và chính phủ cách mạng lâm thời CHMNVN.

Nhờ có nhưng sách lược đúng đắn, một phần nhờ trí đóng góp lãnh đạo của đồng chí Trần Công An địa bàn mặt trận U1 - Biên Hòa được khôi phục, giữ vững và phát triển, mở rộng hành lang nối liền miền, thông xuống Long Thành,

Bà Rịa. Giải tỏa được cửa khẩu, tiếp nhận được gạo, đạn chi viện cho chiến trường Biên Hòa. Các lực lượng trên tăng cường như Tiểu đoàn 3 Trung đoàn 274 ĐKB đứng chân để pháo kích phi trường; đặc công phân khu Thủ Biên phối hợp đặc công U1 đánh kho Long Bình Ý, và sau đó Trung đoàn 113 đặc công miền đứng vững bám trụ địa bàn đánh sâu vào hai hậu cứ của địch đạt hiệu suất cao, có tiếng vang lớn, trực tiếp chi viện chiến trường, chia lửa với chiến dịch Nguyễn Huệ, một hướng khác ta dùng lực lượng đặc biệt đột nhập Nam sân bay Biên Hòa thiêu hủy bồn xăng hơn một triệu lít.

Lực lượng U1 đã thực sự trụ bám vững chắc, tấn công vào 09 bồn dầu Phước Cang, tổng kho Long Bình, sân bay quân sự lớn.

Huyện Vĩnh Cửu, lực lượng địa phương bán sát bắn cháy 02 xe tăng địch đi tuần tra ban đêm lộ 24, trong đó có một chiếc tắt đèn pha lạc tay lái nhào xuống sông Đồng Nai.

Trong phi trường Biên Hòa, nội tuyến dùng kíp nổ chậm gắn vào đầu một quả bom 250kg để lẩn giữa đồng bom chuẩn bị treo lên máy bay đi gây tội ác. Vào 9 giờ ngày 10/9/1972, phá hủy một khối lượng bom tại đường lẩn. Kết quả 175 máy bay các loại của địch bị tan xác, nhiều giặc lái, nhân viên kỹ thuật, lính bảo vệ bị đền tội.

Trung đoàn 113, tiếp tục tiến công địch đánh 120 kho bom, đạn ở tổng kho Long Bình, cháy nổ suốt 3 ngày đêm, làm cho địch tổn thất nặng nề nhưng đều bất lực chống đỡ.

Kiên cường trụ bám, khắc phục muôn vàn khó khăn, tiếp tục tiến công tiêu diệt địch trong một hoàn cảnh đặc biệt lực lượng giữa ta và địch không cân xứng, là một thành công điển hình của quân và dân U1 – Biên Hòa. Trong đó bản thân đồng chí Trần Công An có phần đóng góp lớn trong lãnh đạo, suy nghĩ tìm tòi sáng tạo ra phương thức, cách đánh, đề xuất một số chủ trương, biện pháp sát đúng. Từ thành công trên, đã góp phần đúc rút được bài học kinh

nghiệm vô cùng quý giá của Đảng bộ, quân, dân trên chiến trường U1 – Biên Hòa, góp phần chiến công to lớn quý giá ở miền Đông Nam Bộ nói riêng và miền Nam nói chung trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước.

Cuộc kháng chiến cứu nước vĩ đại của dân tộc đang ở vào giai đoạn phát triển cao, để chuẩn bị thêm cơ sở vật chất khai thác tại chỗ. Do yêu cầu nhiệm vụ, đồng chí Trần Công An được cấp trên chỉ định đứng ra thành lập Đoàn 600 và làm tư lệnh đoàn, vào thời gian từ 1973 đến 1975. Mục đích sản xuất trên địa bàn rộng từ Lộc Ninh (Sông Bé) đến Nam Cát Tiên, Bù Chóp – Chiến khu A.

Sư đoàn trưởng Đoàn 600 là đồng chí Tư Đức, sư đoàn phó Trần Công An (Hai Cà), chính ủy Sáu Linh và Tư Hồ. Đoàn 600 đứng chân trên địa bàn rộng lớn tiếp giáp ba tỉnh là Đồng Nai, Sông Bé và Lâm Đồng dọc theo sông Đồng Nai, thuộc một phần Chiến khu Đ. Nhiệm vụ của sư đoàn là sản xuất lương thực, thực phẩm cung cấp cho các lực lượng vũ trang miền Đông, đánh bại các cuộc hành quân của địch, đồng thời chuẩn bị cho các Binh đoàn tập trung đánh những đòn tiêu diệt lớn kết thúc chiến tranh.

2.2. Trong lao động sản xuất

Thời kỳ từ năm 1958 đến 1960. Chấp hành Nghị quyết của Đảng ủy cùng Bộ tư lệnh Sư đoàn 338 chuyển quân ra sản xuất. Đồng chí Trần Công An là cấp bậc Đại úy, tham mưu trưởng làm nhiệm vụ Trung đoàn trưởng, Đảng ủy viên 7338. Bí thư Đảng ủy Trung đoàn 656, cùng với lãnh đạo tập thể tổ chức cho Trung đoàn học tập quán triệt tình hình nhiệm vụ mới. Chuyển Trung đoàn 656 ra sản xuất. Đi khảo sát thực địa cắm mốc địa giới khu vực sản xuất quy hoạch tổng thể lần lượt quy hoạch chi tiết từng khu vực.

Tháng 5/1968 chuyển Trung đoàn bố trí các khu vực xã Cổ Nghĩa, Chi Nê, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình trên đoạn trục lộ 21, dọc theo Song Bôi, giáp Kim Bôi. Tây Bắc, giáp Hà Nam về hướng Đông Nam. Trung đoàn tiến hành xây cất nhà cửa ổn định ăn ở đến tháng 9/1958 mới xong.

Về tổ chức, quân số 1.800 + 2.000 người, củng cố tổ chức hệ thống cơ quan lãnh đạo chỉ huy, quản lý sản xuất cho thích hợp như: tham, chính Hậu, cán – vừa giãn chính vừa bổ sung bộ phận kế hoạch, kỹ thuật hạch toán, công đoàn quỹ lương, bảo hiểm xã hội, giải thể tiểu đoàn. Đại đội là khu vực sản xuất, Trung đội là đội sản xuất, Tiểu đội là Tổ sản xuất trực tiếp lên Trung đoàn.

Căn cứ chức năng các đại đội, Trung đoàn giao chỉ tiêu sản xuất và huấn luyện và mức độ sẵn sàng chiến đấu. Đầu tháng 9/1958 tại sân phơi gần Trung đoàn bộ. Tập hợp toàn trung đoàn và công nhân làm lễ ra quân sản xuất. Phát động phong trào thi đua với khẩu hiệu vì miền Nam, phản đối Mỹ - Diệm lê máy chém đi giết hại đồng bào miền Nam vô tội, bắt bớ giam cầm âm mưu ám hại đồng bào ta trong tù Phú Lợi.

Biến cấm thù Mỹ - Diệm ra sức thi đua vượt mức chỉ tiêu sản xuất, chăn nuôi, huấn luyện quân sự đã đề ra. Khai hoang phục hóa 2 năm. Kế hoạch đề ra 500 ha vượt lên 800 ha.

Tháng 10/1960. Tổng kết 3 năm đưa Trung đoàn ra sản xuất đánh giá kết quả đạt được vượt mức kế hoạch. Tư tưởng yên tâm, đời sống được cải thiện tươi vui, có hạnh phúc. Đảng khích lệ làm tiền đề xây dựng Trung đoàn thành nông trường sản xuất hạch toán có lãi. Tháng 10/1960 đồng chí Thủ tướng Phạm Văn Đồng cùng đoàn cán bộ của Bộ quốc phòng vào thăm Trung đoàn và khen việc sản xuất có thu nhập vượt mức, yên tâm phấn khởi thi đua lao động sản xuất vượt mức là tốt lắm cần phát huy. Sau khi thăm hỏi trình độ văn hóa – Thủ tướng nhắc nhở phải dạy học văn hóa lên được lớp 7 để có tri thức áp dụng khoa học kỹ thuật, để xây dựng sản xuất quy mô lớn.

Từ năm 1962, đổi phiên hiệu Đoàn 81 do đồng chí Trần Công An chỉ huy, vừa là Đảng ủy viên. Cục hậu cần Miền ngày càng phát triển lực lượng đến 1964 quân số lên đến 5000 người, diện tích sản xuất mở rộng 1000 ha, bắp mỳ, lúa chăn nuôi heo, gà, vịt. Nuôi trâu để cày ruộng, có đơn vị đánh bắt cá sản lượng

hàng năm đạt 20 tấn cá khô mắm, có hơn 20 tổ lò rèn bố trí khắp các khu vực để rèn mới và sửa chữa dụng cụ đáp ứng kịp thời yêu cầu sản xuất mùa vụ.

Thời kỳ 1961 đến tháng 2 năm 1965.

Tháng 10/1960 được Đảng ủy, Sư đoàn 338, chỉ thị cho đồng chí Trần Công An và một số cán bộ tổ chức lớp huấn luyện quân sự cho 2000 cán bộ chiến sĩ được tuyển lựa về Nam chiến đấu. Sau 3 tháng tổ chức 3 khung thực binh và chuyển ra cấp phát trang bị do Trần Công An, thiếu tá trưởng đoàn ngày 17/2/1961 đoàn xuất phát hành quân về đến B2. Ngày 20/7/1961 qua 2 tháng nghỉ ngơi học tập, sắp xếp phân phối chuyển các đoàn đi công tác.

Riêng đồng chí Trần Công An bắt đầu được đổi tên thành Hai Cà, được đồng chí Phạm Văn Xô, Ủy viên BCH Trung ương Cục, đồng chí Trần Văn Quang thiếu tướng Tư lệnh miền Đông, giao nhiệm vụ Đoàn phó Đảng ủy viên U50 cùng các đồng chí tại chỗ có nhiệm vụ chỉ đạo, chỉ huy.

Xây dựng căn cứ khu A (Mã Đà) thành căn cứ địa hoàn chỉnh sản xuất xây dựng mở rộng về phía Bắc. Mở rộng diện tích sản xuất trong căn cứ để dự trữ vật chất đón cán bộ chiến sĩ từ Trung ương vào miền Nam chiến đấu công tác. Xây dựng lực lượng vũ trang cơ động từ 1 đến 2. Tổ chức du kích gắn liền với lực lượng sản xuất, bảo vệ đường dây giao liên. Tổ chức đường dây giao liên nối liền Trường Sơn với các tỉnh, đường dây trong căn cứ từ đường 14 Đồng Xoài xuống Vĩnh An, Cây Gáo. Vận động đồng bào dân tộc tham gia kháng chiến và sản xuất bảo vệ căn cứ.

Trong thời gian ngắn Đảng ủy đã chỉ đạo xây dựng được 01 xưởng quân giới gồm 30 người, xây dựng phát triển bệnh xá K24. Thành lập 01 tổ thu mua được nhiều hàng hóa ở vùng tạm chiến Vĩnh Tân, Tân Bình. Việc mở rộng chiến khu Đ hình thành Đảng ủy chiến khu là một bước phát triển mới trong vấn đề xây dựng phát triển căn cứ địa. Từ đây chiến khu Đ ngày càng phát triển toàn diện nối liền hậu phương lớn miền Bắc qua đường Trường Sơn, cùng với các

tỉnh phía Đông tạo thành thế căn cứ liên hoàn, một hậu phương chiến lược ở miền Đông Nam Bộ.

Đồng chí Trần Công An nhận nhiệm vụ tìm hiểu đặc điểm khu vực rừng già thiêng, nước độc có số ít dân tộc thiểu số, đưa người lên bệnh tật sốt rét ác tính ảnh hưởng đến lao động, thiên tai lũ đầu nguồn thú dữ. Dịch càn quét đánh phá căn cứ, bịt cửa khẩu, ngăn sông cấm chợ đối với cơ sở. Những đặc điểm trên chi phối đến sản xuất, xây dựng căn cứ khu A. Những thuận lợi địa hình tốt, có sự lãnh đạo quyết tâm của Trung ương Cục và Bộ tư lệnh miền. Trên chiến trường đang dành thắng lợi lớn ở phong trào Đồng Khởi. Nhân dân rất phấn khởi góp sức, góp người, góp của cho kháng chiến.

Với thuận lợi khó khăn trên, đồng chí Trần Công An hạ quyết tâm cùng Đảng bộ U50 (sau này là Đảng bộ Đoàn 81 – Quân dân khu A (Mã Đà). Trong 3 năm xây dựng căn cứ tương đối hoàn chỉnh Như – Ý – Khí – Vận. Về quân nhu phải thu mua lương thực, tổ chức vận tải bằng các phương tiện ô tô, xe đạp thồ, mang vác, phải nhận quân số bố trí sản xuất từng khu vực, trồng cây lương thực chủ yếu trồng mì. Là kho lương thực ngầm chiến lược (chi tiêu 1000 ha). Kế đó trồng bắp xen vào mì 30%, diện tích mì mở rộng từ 20 ha đến 50 ha ruộng lúa ở bàu Lung, bàu Cây Xoài để lấy gạo nuôi thương binh. Tổ chức đơn vị săn bắt cá để làm khô mắm cung cấp chăn nuôi heo sinh sản, gà vịt.

Tổ chức đơn vị phục vụ sản xuất, 15 tổ lò rèn dụng cụ cho sản xuất và đơn vị tiếp liệu cho sản xuất.

Ngoài ra, góp sức trong đoàn U50 tổ chức đơn vị cơ động chiến đấu, đường trạm giao liên dọc ngang, trường mở huấn luyện y tá để ra trường phục vụ các đơn vị. Lần lượt tổ chức các ban ngành hậu cần nhu, ý, khí, vận mạnh dần dần đủ sức cơ động phục vụ cho chủ lực tác chiến phía Đông như: chiến thắng sân bay Biên Hòa 1964, chiến thắng chiến dịch Bình Giã 12/1964. Tháng

1/1965 chiến dịch Đồng Xoài thắng lợi đánh bại chiến tranh đặc biệt của Mỹ - Ngụy.

Kết quả thực hiện đến 1964 như sau:

Số diện tích mì đã nuôi sống 50% lương thực hàng năm của Đoàn 81 và nuôi E2, Q762 ở tại khu A. Tổ chức huấn luyện chiến đấu, nuôi khách vắng lai đường giao liên hàng vạn khách qua lại nhờ ăn ngủ 3 ngày và nhỏ lấy củ ăn đi 3 ngày thể cấp gạo.

Qua 1964 họp tổng kết khen thưởng mọi người đầy phần khởi tin tưởng. Đoàn 81 hoàn thành vượt mức chỉ tiêu sản xuất cả chỉ tiêu về hậu cần khu vực, có đầy đủ sức cung cấp cho khối chủ lực hoạt động 6 tháng phía Đông Tây. Đồng chí Tư Chi Tư lệnh Miền biểu dương Đảng ủy Khu A, có đầy đủ tư tưởng chủ lực (ngày 24/12/1964).

Chuẩn bị cho xuống đường 1964, Đoàn 81 rút bớt để xây dựng và chủ lực 700 đồng chí, 2 Đại đội vận tải 460 người đi phục vụ chiến dịch Bình Giã. Tuyển lựa 50 đồng chí đi cùng đồng chí Hai Cà tăng cường sức chiến đấu cho Thị xã Biên Hòa (sau tỉnh Biên Hòa). Do đó, sau khi cung cấp củ mì đến giữa năm 1965 cũng cố lại khoảng 400 ha, dọc theo con Suối Ràng để cung cấp cho Đoàn khách vắng lai và tiếp tục cung cấp cho các đơn vị chiến đấu ăn rồi trồng lại. Diện tích mì cung cấp đến 1969 – 1970 là thời kỳ địch chốt trận, đưa phân đội nhỏ lùng xục, bịt cửa khẩu. Nhờ diện tích củ mì còn lại rải rác các khu vực nên Đoàn 81 bám trụ chiến đấu bảo vệ căn cứ và chuẩn bị vật chất phục vụ chiến dịch 1972.

Về quân số toàn Đoàn 81 có 3.500 cán bộ chiến sĩ có hơn 2.000 phụ nữ. Phân bố sản xuất 1.500 có 800 nữ, số còn lại là cơ quan và lực lượng Hậu cần khu A và đơn vị cơ động chiến đấu bảo vệ căn cứ.

Diện tích mì 1.100 ha bình quân gốc mì còn lại 01 ha 700 gốc sản lượng bình quân 2 kg 1 gốc. Lúa được 600 gạ, bắp mỗi năm từ 200 tấn đến 1964 đạt

300 tấn. Chăn nuôi phát triển nhanh từ 100 heo giống mua năm 1962 đến 1964 có 1.000 con heo, nhiều ga vịt trâu có 4 đôi trâu cày, thu hoạch làm ra cá khô cung cấp, năm 1962 đạt 10 tấn, năm 1963 đạt 15 tấn, năm 1964 đạt 30 tấn.

Kết quả: sản xuất đã nuôi được 3.500 người của đoàn 81 và nuôi E2 (Q762) đóng quân tại khu A xây dựng chiến đấu được 1 năm số lương thực sản xuất được 50% và cung cấp khách vắng lai hơn 1 vạn lượt người, phải ăn mì 3 ngày thay thế gạo. Sau khi rút bớt lực lượng bổ sung chủ lực 1.000 người. Từ năm 1965 trở đi khoanh diện tích mì còn 450 ha các rẫy dọc, suối Ràng, suối Nhung, Xà Cốt, Đồng Triên, Bù Cháp để cung cấp cho đoàn và khách vắng lai và phục vụ được một phần cho chiến dịch. Kể từ lúc khó khăn cũng nhờ diện tích mì ấy ăn trồng lại. Trong thời kỳ 1970 – 1971 bám trụ được vững ở khu A, đến năm 1972 Đoàn 81 có mặt phục vụ chiến dịch Nguyễn Huệ. Khối chủ lực phụ trách chiến đấu phía Đông.

Đồng chí Tư Chi Tư lệnh miền nói tư tưởng của BCH Đoàn 81 là tư tưởng chủ lực vì có cơ sở vật chất phục vụ cơ động chủ lực được 6 tháng phía Đông.

Đồng chí Hai Xô, đồng chí Phạm Hùng, Trung ương cục đánh giá cao. Đoàn 81 đồng chí Hai Cà chỉ huy sản xuất có 1 kho lương thực ngậm dưới đất đã nuôi sống được nhiều người, thường nhắc lại ở các cuộc họp Trung ương cục mở rộng có các tỉnh dự.

3. Những công hiến trong giai đoạn khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh

Sau ngày giải phóng nhận nhiệm vụ tư lệnh đoàn La Ngà, truy quét bọn pun rô, bảo vệ địa bàn núi rừng của tỉnh, bảo vệ biên giới quân khu 7, quy hoạch 5.000 héc ta đất khai hoang sản xuất. Ít lâu sau đoàn La Ngà chuyển hướng nhiệm vụ. Đồng chí Trần Công An được điều động về Cục xây dựng kinh tế quân khu và năm 1982 về nghỉ hưu.

Từ năm 1982 đến 1990, đồng chí Trần Công An nghỉ hưu tại xã Thạnh Hội, huyện Tân Uyên, tỉnh Sông Bé. Khi về nghỉ hưu đồng chí Trần Công An lại trực tiếp tham gia sản xuất lúa, đưa năng suất lúa từ 6 đến 8 tấn lúa một héc ta trên một vụ, đồng chí được bầu là nông dân sản xuất giỏi, được UBND tỉnh Sông Bé tặng bằng khen.

Ở địa phương đồng chí Trần Công An còn tham gia củng cố sinh hoạt của đoàn thể ấp, xã, cải tạo nông nghiệp, xây dựng nghiệp đoàn, kéo đường điện qua sông, đưa điện sinh hoạt cho đồng bào 3 ấp tại xã Thạnh Hội, huyện Tân Uyên và xây dựng trạm bơm nước 800m³/giờ, tăng diện tích sản xuất 3 vụ trên một năm.

Từ năm 1991, khi sức khỏe hơi yếu do vết thương trong chiến tranh tái phát, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Đồng Nai, thành phố Biên Hòa đã xây dựng tặng cho đồng chí Trần Công An ngôi nhà tình nghĩa khá thoáng mát, đồng chí về sinh sống ở ngôi nhà tình nghĩa sát chân tượng đài chiến thắng sân bay Biên Hòa, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa. Về Đồng Nai đồng chí tiếp tục tham gia các công tác đoàn thể ở phường, thành phố Biên Hòa. Với nhiều hoạt động tích cực đồng chí Trần Công An được UBND tỉnh Đồng Nai tặng bằng khen “Gia đình thương binh liệt sĩ gương mẫu” (nhận được bằng khen trong 3 năm liền). Đảng viên đủ tư cách, được tặng phẩm đồng hồ treo tường là “Thương binh liệt sĩ sản xuất giỏi” năm 1994 của Sở Thương binh – Xã hội tỉnh Đồng Nai. Dù tuổi cao sức yếu nhưng đồng chí Trần Công An vẫn tận tụy với công tác đoàn thể xã hội, tham gia hội cựu chiến binh sống chan hòa tình nghĩa với bà con lối phố, được mọi người tin yêu mến mộ.



Tang lễ của Đại tá Anh hùng LLVTND Trần Công An

Ngày 8/9/2008, do tuổi cao sức yếu đại tá Trần Công An qua đời, từng đoàn người tiếc thương từ các nơi đổ về căn nhà ông từng sinh sống để thắp nén hương tiễn biệt người anh hùng đặc công số 1 Việt Nam.

4. Những thành tích đạt được

Với thành tích chiến đấu, công tác và học tập qua mấy chục năm cống hiến trong quân đội, cũng như khi về nghỉ hưu. Đồng chí Trần Công An được Đảng, Nhà nước, Quân đội tặng thưởng như sau:

- 01 – Huân chương quân công hạng 2.
- 02 – Huân chương chiến công hạng 3.
- 01 – Huân chương chống Mỹ cứu nước hạng Nhất.
- 03 – Huân chương chiến sĩ giải phóng nhất, nhì, ba.
- 02 – Huân chương chiến sĩ vẻ vang nhất,



Các Huân huy chương, huy hiệu của AHLLVTND Trần Công An

nhì.

01 – Huy hiệu Bác Hồ tặng vào năm 1953 ở Chiến khu Việt Bắc.

02 – Huy hiệu chiến dịch năm 1972 – 1975.

01 – Bằng tuyên dương công trạng trong thời kỳ chống Pháp năm 1948.

01 – Huân chương thành đồng Tổ Quốc.

Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng và nhiều bằng khen huy hiệu danh dự khác.

Và danh hiệu cao quý nhất là ngày 23/08/1996, đại tá Trần Công An được Nhà nước tuyên dương, phong tặng danh hiệu **Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân**. Đây là thành quả xứng đáng không chỉ mang lại sự vinh dự cho ông, gia đình ông, người thân, bạn bè mà nó còn mang lại sự vinh dự cho mọi người dân Biên Hòa - Đồng Nai.

PHẦN B:

KIẾN NGHỊ VỀ VIỆC GIỮ GÌN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ CỦA LỊCH SỬ- VĂN HÓA CỦA ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN TRẦN CÔNG AN TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN TỈNH ĐỒNG NAI VĂN MINH, GIÀU ĐẸP

Trần Công An, từ một thanh niên nông thôn yêu nước, gặp được ánh sáng của Đảng, của cách mạng chiếu soi. Từ tuổi niên thiếu đã nhận thấy cảnh nước mất nhà tan, quê hương bị địch đô hộ, tàn phá mà lòng sục sôi căm giận, nung nấu ý chí diệt tan quân thù.

Vào quân đội người thanh niên yêu nước Trần Công An được thử thách rèn luyện trong khói lửa chiến tranh, được học tập chính trị, quân sự từng bước hình thành phẩm chất cách mạng, ý chí chiến đấu vững vàng, không ngại hy sinh gian khổ, vượt qua mọi thử thách, quyết sống chết với quân thù, sẵn sàng vì nước quên thân vì dân phục vụ. Một lòng tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Việt Nam, tư tưởng cách mạng Hồ Chí Minh, Trần Công An đã mưu trí sáng tạo, đồng cam cộng khổ, hòa đồng cùng anh em, đồng đội cùng chịu bao vất vả gian lao, để làm nên những chiến công lẫy lừng, phá tan âm mưu xâm lược của kẻ thù.

Những thành tích và đóng góp của Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Trần Công An cho sự nghiệp các mạng giải phóng dân tộc, là một việc làm hết sức cần thiết, kịp thời và là bài học có ý nghĩa quan trọng trong lịch sử chống giặc ngoại xâm. Ngày nay, chúng ta được sống trong thời đại hòa bình, nhưng đất nước còn đứng trước nhiều khó khăn thách thức về kinh tế, chính trị trong bối cảnh toàn cầu hóa; tình hình biên giới, biển đảo còn nhiều diễn biến

phức tạp, khó lường. Điều đó đòi hỏi mỗi người dân Đồng Nai nói riêng, người Việt Nam nói chung phải luôn cảnh giác, phát huy ý trí và nghị lực của các thế hệ cha anh đi trước. Để ra sức học tập, rèn luyện, tu dưỡng, phấn đấu noi gương, nhất là các anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng thành công và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Thời đại ngày nay chúng ta rất cần những người anh hùng, trí dũng, mưu lược trên các mặt trận chính trị, kinh tế, khoa học... để cùng làm cho dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng văn minh.

Cả cuộc đời của AHLLVTND Trần Công An gần như cống hiến cho sự nghiệp cách mạng, là một tấm gương sống động về việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, để mọi người noi theo học tập. AHLLVTND Trần Công An được là ông “tổ đặc công” mà nhân dân miền Đông, Biên Hòa đặt cho, người sáng tạo ra cách đánh công đồn đặc biệt, một cách đánh đã trở huyền thoại để khai sinh ra binh chủng đặc công anh hùng.

Để góp phần phát huy giá trị lịch sử của danh nhân văn hóa, nhân vật lịch sử, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Trần Công An trong quá trình xây dựng phát triển tỉnh Đồng Nai văn minh, giàu đẹp tôi xin đưa ra một số kiến nghị như sau:

1. Viết sách

Trong cuộc sống của con người, sách đã trở thành một sản phẩm quen thuộc, đôi khi được trân trọng như một bảo vật trong gia đình. Theo thời gian sách ngày càng phổ biến, ngày càng phát triển, trở nên đại chúng hơn trong lưu hành và sử dụng của mọi người.

Hiện nay, đã có hai cuốn sách viết “Những anh hùng đất Đồng Nai” tập 1 do nhà xuất bản Tổng hợp Đồng Nai xuất bản năm 2000, và tập 2 do nhà xuất bản Quân đội nhân dân xuất bản năm 2001. Trong trong tập 1 có viết về người Đại tá Anh hùng lực lượng vũ trang Trần Công An, nhưng theo suy nghĩ nhận

định của cá nhân tôi thì sách viết cũng chưa đầy đủ về sự nghiệp cách mạng, những đóng góp của cá nhân của anh hùng Trần Công An trong kháng chiến. Bản thân tôi xin đưa ra ý kiến. Đối với người nghiên cứu, chúng ta nên viết một cuốn sách đầy đủ về cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của anh hùng Trần Công An như thân thể, hoàn cảnh gia đình, sự nghiệp cách mạng, những đóng góp của cá nhân ông trong kháng chiến và những thành tích đạt được để cho những người nghiên cứu, học tập, có cái nhìn thấu đáo về cuộc đời ông. Còn đối với các em học sinh, chúng ta nên viết và xuất bản những cuốn sách mỏng, ngắn gọn, có hình ảnh minh họa sinh động giúp các em dễ nhớ, in sâu vào trong tâm trí các em ngay từ thời niên thiếu. Còn ở Bảo tàng và tại các di tích lịch sử như Nhà truyền thống Tỉnh ủy Biên Hòa U1 thì nên in những tập Brochure (tập sách mỏng) viết ngắn gọn về cuộc đời của ông Trần Công An để cho mọi tham quan có thể biết.

2. Sưu tầm hiện vật, hình ảnh, tư liệu để trưng bày tại Bảo tàng và Nhà lưu niệm

Hiện nay, chúng ta đã trưng bày một số hình ảnh, tượng về AHLLVTND Trần Công An. Như tại Bảo tàng Đồng Nai đã trưng bày một số hình ảnh. Nhà lưu niệm (căn nhà trước đây AHLLVTND Trần Công An đã sinh sống) có trưng bày tượng, hình ảnh các Huân,



Kính lão được AHLLVTND Trần Công An sử dụng từ năm 1997 đến năm 2008, hiện vật này đang được Bảo tàng Đồng Nai lưu giữ

Huy chương, ảnh một số lãnh đạo Đảng và Nhà nước đến thăm AHLLVTND Trần Công An. Ngoài ra còn có tượng Ông ở Nhà truyền thống U1 tại xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom. Ngoài ra, chưa có nơi nào trưng bày hiện vật, và hình ảnh, tư liệu đầy đủ về thân thế sự nghiệp AHLLVTND Trần Công An cho khách tham quan có thể hiểu một cách đầy đủ nhất về cuộc đời Ông.

Vì thế tôi xin đưa ra một số kiến nghị như: chúng ta sưu tầm đầy đủ có hệ thống các hiện vật, kỷ vật, hình ảnh, tài liệu về cuộc đời hoạt động cách mạng của AHLLVTND Trần Công An, trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ. Khi có tư liệu, hình ảnh, kỷ vật của Ông chúng ta có thể trưng bày cố định hoặc lưu động tại Bảo tàng Đồng Nai, tại các nhà truyền thống như U1, Trung ương Cục miền Nam, tại các trường học, tại các khu công nghiệp... Để cho mọi người tham quan, học tập noi gương theo AHLLVTND Trần Công An, vì mục đích tuyên truyền và lưu giữ các giá trị lịch sử văn hoá truyền thống. Tạo điều kiện cho khách tham quan, nghiên cứu, tìm hiểu về lịch sử chân dung của người anh hùng dân tộc.

Sắp tới khi Bảo tàng Đồng Nai có điều kiện chỉnh lý trưng bày, thì công tác trưng bày nên để một khoảng không gian trưng bày hình ảnh, hiện vật, tư liệu giới thiệu về AHLLVTND Trần Công An, cũng như những AHLLVTND khác tại Bảo tàng để cho công chúng tham quan. Năm 2014, Bảo tàng Đồng Nai đã sưu tầm được một số tư liệu, hình ảnh hiện vật của AHLLVTND Trần Công An rất có ý nghĩa, trong đó có bộ quân phục, kính lão và chiếc cặp đựng tài liệu (chiếc cặp ông sử dụng từ năm 1961 đến khi qua đời), một số bản thảo viết tay để phát biểu.

3. Làm phim tài liệu

Phim tài liệu chuyên ghi lại những sự kiện lịch sử, những người thật việc thật vừa có tác dụng giáo truyền thống vừa cổ vũ hành động của đông đảo quần chúng nhân dân. Đài truyền hình Đồng Nai, đã làm phim tư liệu về chân dung

AHLLVTND Trần Công An ngay sau khi ông qua đời. Theo tôi thì phim ngắn gọn, cô đọng, nhưng thời lượng chiếu trên truyền hình trong tỉnh chưa nhiều. Tôi có suy nghĩ chúng ta nên thu thập thật kỹ những chứng cứ, tư liệu lịch sử về AHLLVTND Trần Công An để làm thêm những bộ phim tài liệu giới thiệu về chân dung AHLLVTND Trần Công An. Hay các phim theo chủ đề như “*Trận tập kích đánh tháp canh cầu Bà Kiên*”, “*huyện đội phó trực tiếp cầm quân xung trận*”, “*Trận pháo kích vào sân bay Biên Hòa*”, hay “*Bộ đội Hai Cà sản xuất giỏi*”... Chúng ta có thể giao cho Đài truyền hình Đồng Nai, hoặc tổ dữ liệu của Bảo tàng Đồng Nai thực hiện. Những phim tư liệu này có thể cho chiếu trên các kênh truyền hình trong và ngoài tỉnh, chiếu tại Bảo tàng, các Nhà truyền thống cho khách tham quan; chiếu các di tích Khu ủy miền Đông, Trung ương Cục miền Nam, Nhà truyền thống Tỉnh ủy Biên Hòa U1, các di tích này đều là nơi AHLLVTND Trần Công An đã từng hoạt động, chiến đấu; đồng thời in ra đĩa phát cho các trường học, để nhà trường chiếu cho các em học tập; hay chiếu tại các khu công nghiệp cho công nhân tìm hiểu... để mọi người có cái nhìn chân thật về chân dung anh hùng Trần Công An.

4. Đúc tượng

AHLLVTND Trần Công An được nhiều thế hệ người Việt Nam biết đến với phát minh cách đánh đặc công. Năm 2008, Hội khoa học lịch sử Việt Nam đã tổ chức đúc 02 tượng AHLLVTND Trần Công An bằng đồng. Ngày 30/9/2008 ông Dương Trung Quốc - Tổng thư ký Hội Khoa học lịch sử Việt Nam, đại diện đã trao lại 01 bức tượng này cho Bảo tàng Đồng Nai lưu giữ, và 01 bức cho



Tượng AHLLVTND Trần Công An

gia đình AHLLVTND Trần Công An lưu giữ. Tuy nhiên tượng AHLLVTND Trần Công An đã được đúc nhưng không nhiều, chưa phổ biến, còn ít người biết đến.

Theo tôi nghĩ chúng ta có thể dành một khu đất thành lập một công viên tượng mới, làm nơi trưng bày tượng các anh hùng lịch sử, các danh nhân văn hóa, các bà mẹ Việt Nam anh hùng, các AHLLVTND Đồng Nai nói chung, trong đó có đặt tượng AHLLVTND Trần Công An. Chúng ta có thể mở cuộc thi sáng tác tượng, là nơi cho các nghệ sĩ thể hiện tài năng, những tượng đạt tiêu chuẩn chúng ta cho đặt tại công viên. Đây vừa làm nơi vui chơi thắng cảnh cho mọi người thưởng ngoạn, vừa là nơi để trưng bày, tôn vinh những danh nhân văn hóa, lịch sử của dân tộc nói chung, của anh hùng Đồng Nai nói riêng. Hoặc cũng có thể trưng bày các tại công viên có sẵn như Biên Hùng, công viên 30/4; cũng như trưng bày tại Văn miếu Trấn Biên, tại các di tích lịch sử để mọi vừa vui chơi, vừa ngắm nhìn cách danh nhân lịch sử, văn hóa.



**Buổi lễ bàn giao tượng AHLLVTND Trần Công An
tại Bảo tàng Đồng Nai năm 2008**

5. Phát động các phong trào

- Thi kể chuyện về AHLLVTND nói chung, anh hùng Trần Công An nói riêng, các anh hùng dân tộc tỉnh Đồng Nai nói chung cho các em học sinh cấp 1, 2, 3 trong dịp nghỉ hè, để các em có dịp tìm hiểu về cuộc đời của các anh hùng ngay từ lúc ngồi trên ghế nhà trường.

- Phát động phong trào thi vẽ tranh về chân dung anh hùng Trần Công An nói riêng, AHLLVTND tỉnh Đồng Nai, các danh nhân văn hóa, lịch sử các bà mẹ Việt Nam anh hùng tỉnh Đồng Nai, cho các em thiếu nhi vào dịp hè hoặc dịp thích hợp. Như tổ chức xem em nào vẽ chân dung anh hùng giống nhất, chính xác nhất, em nào vẽ tranh chân dung anh hùng đúng với sự kiện lịch sử nhất... đây là dịp bổ ích cho các em. Các em nhỏ vừa được dịp vui chơi, vừa có dịp để tìm hiểu về lịch sử các chân dung anh hùng lịch sử, anh hùng văn hóa tỉnh Đồng Nai.

- Phát động cuộc thi tìm hiểu lịch sử về các AHLLVTND tỉnh Đồng Nai cho toàn bộ của nhân dân tỉnh Đồng Nai cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là thế hệ trẻ, đặc biệt khuyến khích công tác nghiên cứu về khoa học – xã hội, chú trọng danh nhân văn hóa - lịch sử Đồng Nai. Qua hội thi, giúp cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên, các lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ hiểu về giá trị văn hóa - lịch sử; đồng thời còn là hoạt động thiết thực góp phần giáo dục những truyền thống văn hóa - lịch sử, động viên các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể vững mạnh, góp phần xây dựng Đồng Nai thành tỉnh cơ bản công nghiệp hóa, hiện đại hóa vào năm 2015.

- Tổ chức các buổi thi thuyết trình, tọa đàm, semina nói chuyện chuyên đề về các AHLLVTND tỉnh Đồng Nai, cũng như riêng về AHLLVTND Trần Công An cho thế hệ trẻ, học sinh, sinh viên trong nhà trường; cho các chiến sĩ trẻ của

ngành công an và bộ đội, giúp bồi dưỡng kiến thức và nâng cao kiến thức về các nhân vật lịch sử.

6. Đặt tên đường Trần Công An

Từ sau năm 1975, đặc biệt là những năm gần đây, mạng lưới giao thông và công trình công cộng của Đồng Nai nói chung, của thành phố Biên Hòa nói riêng đã phát triển mạnh. Nhiều con đường, công trình công cộng mới đã được xây dựng. Vì thế, lấy tên AHLLVTND Trần Công An nói riêng, các anh hùng nói chung đặt tên đường là rất cần thiết và có ý nghĩa hết sức quan trọng, nhằm góp phần giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào dân tộc; đồng thời còn thực thực hiện tốt công tác quản lý đô thị, quản lý hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân trong hoạt động giao dịch kinh tế, văn hóa - xã hội.



Theo Nghị quyết số 63/2012/NQ-HĐND ngày 06/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 12/2013/QĐ-UBND ngày 07/3/2013 của UBND Tỉnh Đồng Nai về đặt đổi tên đường và công trình công cộng tại thành phố Biên Hòa Giai đoạn 2, thì tên đường Trần Công An đã được đặt cho con đường chạy từ trước tượng đài chiến thắng sân bay Biên Hòa, hướng vào

trong sân bay Biên Hòa, con đường này thật ý nghĩa ngay trước căn nhà mà đây trước đây AHLLVTND Trần Công An sinh sống.

Theo tôi nghĩ chúng ta cần đặt thêm nhiều con đường mới xây dựng, hoặc đã xây dựng mà chưa có tên mang tên người AHLLVTND Trần Công An như ở thị xã Long Khánh và các thị trấn của các huyện trong toàn tỉnh Đồng Nai để nhiều người sẽ nhớ được tên người anh hùng Trần Công An. Khi ghi tên đường trên bảng, chúng ta cũng nên ghi kèm vào tấm bảng những thông tin ngắn gọn cơ bản nhất bên dưới như họ tên, năm sinh, năm mất, những cống hiến cơ bản... để mọi người đi lại qua đường dễ nhớ.

7. Lấy tên Trần Công An đặt tên trường học

Lấy tên người AHLLVTND Trần Công An để đặt tên cho các trường học mới được xây dựng, hoặc sắp xây dựng tại các địa phương trong tỉnh Đồng Nai nói chung, những nơi mà ông hoạt động nói riêng thời kháng chiến, cũng là một cách tốt để các em học sinh phát huy lòng tự hào dân tộc, đồng thời để các em học tập và phấn đấu theo tấm gương người anh hùng dân tộc.



AHLLVT Trần Công An nói chuyện với các học sinh và thầy cô giáo Trường trung học bán công Tân Tiến ngày 19/1/1998

8. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền

Việc đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giới thiệu về cuộc đời và sự nghiệp của người anh hùng dân tộc, phải được thực hiện thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như đài, báo và trên cổng thông tin điện tử Đồng Nai, trong trường học phổ thông trung học, đại học, qua các bài viết của các nhà nghiên cứu.

Thông qua các hoạt động tuyên truyền, cổ động để làm rõ ý nghĩa, bài học lịch sử mà người anh hùng dân tộc cống hiến, trong quá trình đấu tranh cách mạng góp phần giải phóng dân tộc Việt Nam, dưới nhiều hình thức như: hình ảnh, phim tư liệu, sách, báo, tạp chí, giáo trình qua đó góp phần giáo dục truyền thống yêu quê hương, yêu đất nước, lòng tự hào dân tộc của các thế hệ đặc biệt là thế hệ trẻ ngày hôm nay.

KẾT LUẬN

Vùng đất Biên Hòa Đồng Nai với hơn 310 năm hình thành và phát triển, là vùng đất năng động, giàu sức sống. Những người dân từ xứ Đàng Ngoài, Ngũ Quảng vào lập ấp làm ăn ngày càng ổn định và phát triển. Qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Biên Hòa - Đồng Nai là một địa bàn chiến lược quan trọng của miền Đông và cả Nam bộ, nơi diễn ra cuộc chiến đấu quyết liệt giữa ta và địch. Trong cuộc chiến đấu để giành độc lập cho dân tộc Biên Hòa - Đồng Nai đã sinh ra biết bao người con ưu tú, các anh hùng dân tộc, các anh dù đã hi sinh hay đang sống giữa đời thường đều xứng đáng được tìm hiểu và ghi vào sử sách cho các thế hệ đi sau học tập, bước theo. Thành tích của các anh hùng mãi mãi là điểm tựa tinh thần cho tất các chúng ta trong bước đường đi tới tương lai, hội nhập với thế giới và xây dựng đất nước tươi đẹp.

Đồng chí Trần Công An người đầu tiên sáng tạo và đánh thắp canh bằng loại vũ khí Pê-ta (F-P) làm phá sản kế hoạch Đờ-la-tua của giặc, sau đó cách đánh này được các nơi học tập lan rộng ra khắp Khu 9 đến Nam Trung bộ và Trung bộ. Khai sinh ra binh chủng đặc công của Quân đội nhân dân Việt Nam.

AHLLVTND Trần Công An đã sống một cuộc đời bình dị, suốt đời học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Những người dân Biên Hòa ngày xưa, Đồng Nai ngày nay sẽ mãi nhớ về ông, nhớ về những câu chuyện đã trở thành huyền thoại về ông, những phát minh lịch sử của ông đã góp giải phóng quê hương. Ngày nay mọi người được sống trong hòa bình, lại càng thâm thía chân lý “*ăn quả nhớ người trồng cây*”.

Người dân Biên Hòa - Đồng Nai sẽ đời đời ghi nhớ, hình bóng và những đóng góp của ông, sẽ mãi mãi và mãi mãi còn trong trái tim người dân Biên Hòa, Đồng Nai hôm nay và mai sau. Chúng cháu và mọi người nguyện sẽ nỗ lực hết mình, ra sức phấn đấu, rèn luyện, học tập để xây dựng quê hương Đồng Nai văn minh, giàu đẹp./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hôn nhân pháp luật số 9 (ngày 1/2/2012) và số 10 (ngày 4/2/2012).
2. Những anh hùng đất Đồng Nai tập 1, Nxb Tổng hợp Đồng Nai, 2000.
3. Những anh hùng đất Đồng Nai tập 2, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2000.
4. Đảng ủy, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai, *Lịch sử lực lượng vũ trang tỉnh Đồng Nai (1945 - 1995)*, Nxb Quân đội nhân dân – Hà Nội, 1999.
5. Lịch Đảng bộ miền Đông Nam Bộ lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945-1975), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003.
6. Tài liệu ghi chép thực tế, khi đến thăm thân nhân AHLLVTND Trần Công An.
7. <http://banthidukhenthuongtw.gov.vn/tabid/132/Entry/263/Default.aspx>

MỘT SỐ HÌNH ẢNH TƯ LIỆU



Tác giả cùng bà Trần Thị Đinh, (con gái của AHELLVTND Trần Công An) bên tượng người cha



Tác giả và bà Trần Thị Đinh, con gái của AHELLVTND Trần Công An chụp hình tại nhà lưu niệm



AHLLVTND Trần Công An (ngồi ghế thứ nhất từ trái qua)
cùng các đồng chí lãnh đạo mừng xuân Giáp Tý năm 1984



AHLLVTND Trần Công An trong một lần về dự Hội nghị
tổng kết công tác hậu cần chiến trường B2 (1954 - 1975)



Nguyên Tổng Bí thư Đỗ Mười đến thăm AHLLVTND Trần Công An



Nguyên Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh
đến thăm AHLLVTND Trần Công An



Đại tướng Võ Nguyên Giáp thăm
AHLLVTND Trần Công An năm 2003



Nguyên Thủ tướng Phan Văn Khải chúc tết và tặng quà cho AHLLVTND Trần Công An



AHLLVTND Trần Công An đến dự kỷ niệm 40 ngày thành lập Binh chủng đặc công



Lãnh đạo tỉnh Đồng Nai cùng các Ban, Ngành, Đoàn thể và gia đình tại lễ bàn giao nhà lưu niệm AHLLVTND Trần Công An



**Buổi lễ bàn giao bức tượng AHLLVTND Trần Công An
tại Bảo tàng Đồng Nai năm 2008**



**Ký biên bản bàn giao bức tượng AHLLVTND Trần Công An
giữa ông Trần Quang Toại nguyên Giám đốc Bảo tàng Đồng Nai
và ông Dương Trung Quốc Tổng Thư ký Hội Khoa học Lịch sử
Việt Nam tại Bảo tàng Đồng Nai năm 2008**